

Bản án số: 140/2021/HS-ST
Ngày 21- 5- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2021, đối với bị cáo:

Phan Xuân D (tên gọi khác D đen), sinh năm 1972 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn H (chết) và bà Võ Thị T (chết); có 01 chị sinh năm 1968; có vợ tên Lê Thị M, sinh năm 1991 (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 19/01/2021, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng sáng ngày 19/12/2020, D đi xe ôm từ khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đến khu vực cầu Bình Triệu, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông mua 1.400.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy D cất giấu vào túi quần và đón xe ôm về nhà tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi về đến nhà D lấy ma túy bỏ vào một túi vải màu đỏ có dây kéo rồi cất giấu vào túi quần đùi đang mặc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày D đi bộ ra đường hẻm trước nhà, có đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh Tế - Ma Túy Công an thành phố D phối hợp với Công an phường T, thành phố D, tuần tra phát hiện D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện ma túy trong túi quần đùi bên phải của D, gồm có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 06 gói nylon được hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 04 gói nylon được hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 01 gói nylon được hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu xanh. D khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá còn viên nén màu xanh là thuốc lắc. Lực lượng Công an lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng.

Căn cứ Kết luận giám định số 34A/MT-PC09 ngày 27/01/2021 và 34ABS/MT-PC09 ngày 10/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu vật trong 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Phan Xuân D, người chứng kiến Nguyễn Văn L, cán bộ niêm phong Lê Văn S và hình dấu đỏ của Công an phường T, thành phố D. Bên trong bì thư có 01 gói nylon được hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 06 gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 04 gói nylon được hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3); 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 01 gói nylon được hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M4-1) và 01 viên nén màu xanh (ký hiệu M4-2) gửi đến giám định:

- Mẫu tinh thể màu trắng, là ma túy có khối lượng $M1 = 0,5489$ gam; $M2 = 1,2950$ gam; $M3 = 0,5950$ gam; $M4-1 = 0,5356$ gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu 01 viên nén màu xanh khối lượng 0,4306 gam (M4-2) không tìm thấy loại ma túy thường gặp (Nghị định 60/2020/NĐCP; sửa đổi bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phan Xuân D hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Xuân D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phan Xuân D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên trong có khối lượng còn lại sau giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,52451 gam; M2 = 1,1900 gam; M3 = 0,5109 gam; M4- 1 = 0,4286 gam, loại Methamphetamine và 01 túi vải màu đỏ.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp và thực hiện lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 17 giờ ngày 19/12/2020, tại hẻm đường thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Phan Xuân D bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ma túy thu giữ có tổng khối lượng M = 2,9745 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của Phan Xuân D đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm. Như vậy Cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, năm 2002 bị cáo tham gia phòng chống tội phạm, bắt cướp được Công an tỉnh Bình Dương tặng giấy khen và nuôi con nhỏ.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư được niêm phong bên trong có khối lượng còn lại sau giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,52451 gam; M2 = 1,1900 gam; M3 = 0,5109 gam; M4- 1 = 0,4286 gam, loại Methamphetamine và 01 túi vải màu đỏ cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp; tuy nhiên bị cáo là công nhân lao động nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt tham gia vào việc phòng chống tội phạm, được Công an tỉnh Bình Dương tặng giấy khen nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phan Xuân D hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Xuân D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Xuân D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên trong có khối lượng ma túy còn lại sau giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,52451 gam; M2 = 1,1900 gam; M3 = 0,5109 gam; M4- 1 = 0,4286 gam, loại Methamphetamine và 01 túi vải màu đỏ (biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2021, bút lục 74).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Xuân D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân